

Số: 257 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 1267-KH/BCĐ ngày 15/5/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN THỨ NHẤT BỐI CẢNH TÌNH HÌNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

I. KHÁI QUÁT, BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Tây Ninh là tỉnh miền Đông Nam bộ, có diện tích tự nhiên là 4.035,4km², dân số trên 1,1 triệu người, mật độ dân số bình quân 270 người/km²; phía Tây và phía bắc giáp Vương quốc Campuchia, phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An; bao gồm 22 dân tộc. Có 05 tôn giáo chính: Cao Đài, Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo.

Trong thời gian qua, tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đã góp phần quan trọng giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, 6 tháng đầu năm 2019 tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP (*giá so sánh 2010*) ước thực hiện 26.443 tỷ đồng, đạt 47,6% so với KH (KH), tăng 8,5% so với CK (CK) (KH 2019: *tăng 8% trở lên*), trong đó công nghiệp - xây dựng đóng góp 5,9%, dịch vụ 2,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 0,6% và nông - lâm - thủy sản giảm 0,1%. Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (*chưa tính thuế sản phẩm*) trong GRDP theo giá hiện hành: 19,8% - 42,7% - 32,0% (KH 2019: 23 - 24%, 41 - 42%, 31 - 32%).

Đặc biệt, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Công tác dân tộc và tôn giáo được quan tâm thường xuyên, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

Ngay sau khi Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan bám sát nội dung của Nghị quyết, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tỉnh Tây Ninh đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010 và 2011-2015, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Tây Ninh, trong đó xác định rõ các nội dung cụ thể sau:

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng công nghiệp hóa hiệu quả và bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, vững chắc theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại, du lịch, xúc tiến đầu tư; củng cố, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu. Cơ sở hạ tầng được tăng cường phục vụ cho phát triển kinh tế và dân sinh. Phát huy vai trò, tính năng động của kinh tế thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các thành phần kinh tế. Phát triển các lĩnh vực xã hội, phát huy nhân tố con người một cách đồng bộ với tăng trưởng kinh tế, tập trung giải quyết các mục tiêu an toàn xã hội, nâng cao tiện ích, phúc lợi công cộng, bảo đảm ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc Khmer.

- Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn; đẩy nhanh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Ban hành chính sách hỗ trợ về nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, đào tạo, thu hút nhân tài.

- Thực hiện quy hoạch và điều chỉnh kịp thời quy hoạch trên các lĩnh vực về đất đai, đầu tư, công thương, du lịch, ... tạo điều kiện cho việc đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Đồng thời, định hướng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ củng cố tổ chức bộ máy cho phát triển kinh tế - xã hội (như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; về thu hút đầu tư, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, các chính sách về giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội, ...).

Bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thì việc tăng cường năng lực thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước luôn được quan tâm, củng cố, thể hiện qua các kế hoạch, quy hoạch bồi dưỡng cán bộ công chức làm công tác pháp luật. Hàng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ để cùng thực hiện tốt công tác xây dựng, triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Nhìn

chung, đội ngũ cán bộ công chức làm công tác pháp luật tiếp tục được kiện toàn về số lượng và chất lượng, được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TW

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Khái quát những kết quả đạt được

1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Kết luận 01-KL/TW

Xác định rõ việc thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, nhất là của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Vì vậy, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 900/UBTVQH11 ngày 21/3/2007 về thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW (giai đoạn 2007-2012), UBND đã triển khai đến các cấp, các ngành về chủ trương, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung ương để các cấp, các ngành nắm và triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai nội dung Nghị quyết tại cơ quan, đơn vị mình.

1.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW và Kết luận 01-KL/TW

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện và việc thể chế hóa các định hướng, giải pháp nêu trong Nghị quyết và các văn bản có liên quan thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương.

Nhằm đáp ứng yêu cầu thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung ương theo tinh thần Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 900/UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo cụ thể hóa bằng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND và UBND. Về lộ trình hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cách thức thực hiện cũng được quy định cụ thể trong Chương trình, đảm bảo ưu tiên xây dựng những văn bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và những vấn đề được Trung ương phân cấp, ủy quyền. Việc dự kiến xây dựng văn bản pháp luật tại địa phương cơ bản bám sát theo định hướng chung của Nghị quyết số 48-NQ/TW.

- Công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, giám sát các đơn vị, qua đó giúp cho

các cơ quan, đơn vị nhận thức thống nhất hơn về chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, từng bước nâng cao hiệu quả, hiệu lực thi hành pháp luật tại địa phương. Qua đó, trong những năm qua hiệu quả và chất lượng công tác xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh đã đi vào nền nếp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

2. Những kết quả cụ thể

2.1. Kết quả thực hiện 06 định hướng xây dựng pháp luật trong Nghị quyết số 48-NQ/TW trên từng lĩnh vực

2.1.1. Lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, tập trung vào nội dung xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, pháp luật về cán bộ, công chức, công vụ.

Thời gian qua, tỉnh đã tập trung xây dựng và ban hành hệ thống văn bản về thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện; củng cố công chức cấp xã trên địa bàn theo hướng dẫn của Trung ương, quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo các cơ quan, đơn vị hoạt động có hiệu quả, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Bên cạnh đó, hàng năm trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, HĐND và UBND tỉnh ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị, tập trung vào nội dung xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, pháp luật về cán bộ, công chức, công vụ để triển khai thực hiện tại tỉnh hoặc kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành tính đến nay, ở địa phương có 60 văn bản còn hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực này, trong đó quan tâm thực hiện đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và thu hút những sinh viên có thành tích học tập tốt về công tác tại tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành đề án về đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh như: Đề án tạo nguồn chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2010 - 2020; đề án đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trình độ sau đại học tại các cơ sở nước ngoài giai đoạn 2010 - 2015...

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong các giai đoạn, đặc biệt trong giai đoạn 2011 – 2015 và 2016 - 2020 tỉnh Tây Ninh xác định công tác cải cách hành chính, công tác phát triển nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung tối đa mọi nguồn lực, chỉ đạo tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2.1.2. Lĩnh vực pháp luật về đảm bảo quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân.

Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân được triển khai đồng bộ và xuyên suốt thông qua các chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương, luôn đảm bảo các quyền con người, quyền tự do dân chủ của công dân theo đúng quy định Hiến pháp và các văn bản pháp luật của cơ quan cấp trên. Phát huy mạnh mẽ những thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, bảo đảm ngày càng tốt hơn và thúc đẩy quyền con người trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt giám nghèo bền vững và bảo đảm quyền của những nhóm dễ bị tổn thương. Tính đến nay, ở địa phương có 12 văn bản còn hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực này.

2.1.3. Lĩnh vực pháp luật về dân sự, kinh tế.

Sau khi Nghị quyết số 48-NQ/TW được triển khai Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các vấn đề mang tính chiến lược và các dự án, giải pháp trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc lĩnh vực dân sự - kinh tế, bảo đảm sự thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân sự - kinh tế, phù hợp với Hiến pháp và Bộ luật dân sự.

Địa phương tích cực phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc đóng góp ý kiến đối với các dự án Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành (Hiến pháp, Bộ luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai,... tham gia xây dựng, góp ý, thẩm định các đề nghị xây dựng và thẩm định các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án trong lĩnh vực pháp luật dân sự - kinh tế đáp ứng theo tinh thần định hướng của Đảng và Nhà nước. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành theo thẩm quyền cũng đảm bảo thống nhất theo quy định. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng của địa phương. Tính đến nay, ở địa phương có 04 văn bản QPPL còn hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực này.

2.1.4. Lĩnh vực pháp luật về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội.

Trên cơ sở phân cấp, phân quyền và thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức HĐND, UBND năm 2004 và các văn bản pháp luật khác của Trung ương, tỉnh Tây Ninh cũng đã ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một cách cơ bản và toàn diện các lĩnh vực về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao, dân tộc, tôn giáo, dân số, gia đình, trẻ em và chính sách xã hội. Qua đó, tạo lập cơ sở pháp lý góp phần đảm bảo công tác quản lý, điều tiết và đầu tư thích đáng của Nhà nước phù hợp với mục tiêu trong từng lĩnh vực cụ thể, có chính sách hỗ trợ cần thiết cho các đối tượng theo quy định. Tính đến nay, ở địa phương có 96 văn bản QPPL còn hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực này.

2.1.5. Lĩnh vực pháp luật về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Thời gian qua, địa phương tích cực tham gia góp ý xây dựng các văn bản pháp luật về biên giới quốc gia, vùng biển, vùng trời; về tổ chức và hoạt động của lực lượng vũ trang,... Hàng năm, trên cơ sở định hướng của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo công tác quốc phòng, địa phương, chỉ đạo các hoạt động đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Góp phần thực hiện tốt giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố và xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ công dân trong việc bảo vệ Tổ quốc. Tính đến nay, ở địa phương có 17 văn bản còn hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực này.

2.1.6. Lĩnh vực pháp luật về hội nhập quốc tế.

Đối với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế, thời gian qua địa phương chỉ tham gia góp ý và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về xây dựng pháp luật

2.2.1. Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND giai đoạn 2005 - 2019

Để thực hiện tốt công tác xây dựng pháp luật, hàng năm, căn cứ vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, HĐND và UBND tỉnh, cấp huyện lập dự kiến xây dựng Chương trình ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND, có quy định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và phân công theo dõi tiến độ thực hiện để báo cáo về HĐND, UBND chấn chỉnh kịp thời. Trên cơ sở đó giúp cho việc xây dựng các văn bản ban hành mang tính chủ động, kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, điều chỉnh thiết thực các quan hệ xã hội phát sinh, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhà nước và nhân dân, phát huy cao độ vai trò của các ngành, các cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình.

- Đối với cấp tỉnh: Từ tháng 5/2005 đến tháng 6/2019, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành với tổng số 775 văn bản (193 Nghị quyết, 582 Quyết định). So với Chương trình xây dựng văn bản đề ra hàng năm, số lượng văn bản ban hành cơ bản đạt so với chỉ tiêu đề ra (Phụ lục số 01A kèm theo).

- Đối với cấp huyện, cấp xã: Từ tháng 5/2005 đến tháng 6/2019, HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã đã ban hành 3.914 văn bản (1.306 Nghị quyết, 2.608 Quyết định). (Phụ lục số 01B kèm theo).

Nhìn chung, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đã điều chỉnh các mặt của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương và chất lượng của văn bản ngày càng được nâng lên rõ rệt. Về hình thức, thể thức văn bản đáp ứng theo yêu cầu, những sai sót về kỹ thuật trình bày hạn chế đến mức thấp nhất. Về nội dung, các văn bản ngày càng phản ánh sát tình hình thực tế và kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp

với pháp luật, với đối tượng thực thi văn bản, với thực trạng của vấn đề mà văn bản quy định và với quy luật phát triển của đời sống xã hội tại địa phương. Giữa các văn bản có sự đồng bộ, thống nhất. Về thủ tục xây dựng văn bản, ngày càng được các cơ quan, đơn vị coi trọng, đặc biệt là các khâu, các bước cần thiết bảo đảm chất lượng của từng văn bản. Việc sử dụng ngôn ngữ luật trong văn bản tiến bộ rõ rệt, tạo nên văn phong pháp luật phù hợp với môi trường quản lý nhà nước.

2.2.2. Kết quả đạt được trong việc thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004 và Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015

Trên cơ sở căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định sau: Quyết định số 73/QĐ-CT ngày 25 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục xây dựng chương trình, soạn thảo thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 21/7/2011 ban hành Quy chế thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Từ khi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 và Nghị định số 91/2006/NĐ-CP, do đó các văn bản làm căn cứ pháp lý để ban hành các quyết định trên đã hết hiệu lực pháp luật. Việc tiếp tục áp dụng các văn bản của tỉnh Tây Ninh nêu trên đã không còn phù hợp với quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương.

Địa phương nhận thấy không cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm để quy định nội dung của các Quyết định nêu trên (Quyết định số 73, 03). Lý do, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã quy định và hướng dẫn thi hành cụ thể nội dung ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Theo quy định Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cần ban hành quyết định quy phạm pháp luật bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật và quyết định có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức quy phạm pháp luật và khi thực hiện áp dụng trực tiếp văn bản quy định của cấp trên.

Để thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 24

tháng 8 năm 2017 về bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật và quyết định có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Từ đó, tất cả các văn bản được ban hành, từ khâu lập chương trình đến tổ chức soạn thảo; lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tiếp thu ý kiến và đến khâu thẩm định; thẩm tra; tiếp thu ý kiến thẩm định, thẩm tra và trình ký ban hành văn bản đều thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

- Trong công tác xây dựng Chương trình ban hành văn bản: Các cơ quan, đơn vị đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và những yêu cầu phát sinh tại địa phương trong việc đề xuất ban hành văn bản.

- Trong việc soạn thảo; lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tiếp thu ý kiến và đến khâu thẩm định; thẩm tra; tiếp thu ý kiến thẩm định, thẩm tra và trình ký ban hành văn bản luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Chính vì thế, văn bản ban hành có tính thống nhất, khả thi.

- Việc đăng công báo, niêm yết, đưa tin về nội dung văn bản đều đảm bảo thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Qua đó, hầu hết các văn bản sau khi được thông qua hoặc ký ban hành phát sinh hiệu lực đều có tính khả thi, điều chỉnh thiết thực các quan hệ xã hội trên địa bàn tỉnh cũng như là công cụ để các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý của mình.

2.2.3. Kết quả đạt được qua kiểm tra, giám sát và xử lý văn bản QPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật

Để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả là cơ sở pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội, một trong những yêu cầu được đặt ra là phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý văn bản trái pháp luật nhằm xây dựng hệ thống pháp luật đảm bảo phù hợp, thống nhất, minh bạch và hiệu quả. Cụ thể:

* Công tác kiểm tra văn bản

Trong thời gian qua HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã ban hành số lượng văn bản tương đối lớn. Trong đó, không tránh khỏi một số văn bản sai sót, chất lượng thấp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực quản lý nhà nước tại địa phương. Vì vậy, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, một trong những nhiệm vụ được HĐND, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm là đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL) nay là Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, hàng năm địa phương đều ban hành Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và triển khai thực hiện theo quy định. Nhờ đó, các văn bản có sai sót được phát hiện và kịp thời khắc phục, góp phần tạo sự hoàn chỉnh cho hệ thống văn bản quản lý nhà nước tại địa phương.

Từ tháng 5/2005 đến tháng 6/2019, HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo quy định với kết quả kiểm tra trên toàn tỉnh tổng số là 11.309 văn bản QPPL, qua kiểm tra phát hiện có 1.828 văn bản QPPL có sai sót (sai nội dung, thẩm quyền 325 văn bản và sai căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày 1.503 văn bản). Cụ thể như sau:

+ Cấp tỉnh: Tự kiểm tra 878 văn bản, phát hiện 111 văn bản có sai sót. Kiểm tra theo thẩm quyền: Đã kiểm tra 2.799 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện 376 văn bản có sai sót. Nội dung sai sót về căn cứ pháp lý, nội dung, thẩm quyền ban hành, thể thức và kỹ thuật trình bày.

+ Cấp huyện: Tự kiểm tra 3.037 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện 381 văn bản có sai sót. Kiểm tra theo thẩm quyền: Đã kiểm tra 4.595 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện 473 văn bản quy phạm pháp luật có sai sót. Nội dung sai sót về căn cứ pháp lý, nội dung, thẩm quyền ban hành, thể thức và kỹ thuật trình bày, viễn dẫn sai căn cứ pháp lý (Phụ lục 08 kèm theo).

Từ những sai sót được phát hiện thông qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, địa phương đã có biện pháp khắc phục kịp thời, cũng như có nhiều công văn chỉ đạo cấp dưới xử lý và chấn chỉnh theo đúng quy định.

* Việc giám sát hoạt động ban hành và thực thi văn bản

Nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật, hoạt động giám sát của HĐND, thường trực HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn tỉnh luôn được đẩy mạnh. Hàng năm, HĐND tỉnh đều thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát, các Ban HĐND ban hành Kế hoạch giám sát cụ thể liên quan đến việc ban hành và thực thi các văn bản QPPL trên nhiều lĩnh vực,... Qua hoạt động giám sát, đã phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản chưa phù hợp.

2.2.4. Hợp tác quốc tế trong công tác xây dựng pháp luật

Đối với việc hợp tác quốc tế trong công tác xây dựng pháp luật ở địa phương không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hợp tác quốc tế. Địa phương triển khai, thực hiện các văn bản của Trung ương trong lĩnh vực này khi giải quyết vụ việc có liên quan.

2.3. Kết quả thực hiện nhóm giải pháp về thi hành pháp luật

2.3.1. Đánh giá chung về tình hình tổ chức thi hành pháp luật

Nhiệm vụ triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sâu sắc, các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có trọng tâm, trọng điểm cho các cơ quan đơn vị và nhân dân trong tỉnh, góp phần đưa văn bản quy phạm pháp luật vào đời sống xã hội.

Hàng năm việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời và chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc.

Trên cơ sở kế hoạch UBND tỉnh ban hành, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch riêng và tổ chức triển khai việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý.

Qua thực hiện nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn thi hành pháp luật tại địa phương, từ năm 2005 đến nay, các văn bản của Trung ương và văn bản do HĐND và UBND ban hành đều được đảm bảo thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

2.3.2. Đánh giá về thực tiễn áp dụng pháp luật, tình hình vi phạm pháp luật và tình hình thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật

Công tác áp dụng pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật được cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm chỉnh. Ý thức pháp luật của nhân dân được nâng lên, kỷ cương xã hội từng bước được thiết lập; công tác xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của công dân luôn được quan tâm và xử lý kịp thời, đến nay các vụ án, vụ việc tồn đọng, kéo dài cơ bản đã được giải quyết.

- Về thực tiễn áp dụng pháp luật: Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho thấy phần lớn các văn bản quy định chi tiết đều bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật; đa số văn bản quy định chi tiết bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số quy định của pháp luật chưa được hướng dẫn cụ thể, kịp thời, nên còn có nhận thức khác nhau giữa các cơ quan tư pháp; việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội chậm được hướng dẫn thực hiện, gây khó khăn trong nhận thức và áp dụng.

- Về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết: Việc rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết, xây dựng văn bản quy định chi tiết đã dần đi vào quy cũ, nề nếp. Chất lượng văn bản ngày càng được nâng lên, cơ bản đảm bảo các yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản. Tuy nhiên, công tác ban hành văn bản quy định chi tiết của tỉnh vẫn còn một số hạn chế như: Việc rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết chưa đầy đủ, trong năm vẫn phải ban hành nhiều văn bản ngoài chương trình. Trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản vẫn còn sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày.

- Về tình hình bảo đảm điều kiện cho thi hành pháp luật: Nhìn chung, công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức của địa phương cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc. Hàng năm, các sở, ban ngành tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình và chương trình kế hoạch của năm để tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức. Việc tổ chức tập huấn đã phần nào giúp cán bộ công chức hạn chế những sai sót trong quá trình công tác, nâng cao khả năng giải quyết công việc.

- Về tình trạng vi phạm pháp luật: Việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định pháp luật. Các văn bản pháp luật sau khi được ban hành và có hiệu lực thi hành được triển khai kịp thời đến cán bộ, công chức làm nhiệm vụ thông qua việc tổ chức tập huấn, hội nghị phổ biến pháp luật... Công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo nhiều cách thức khác nhau đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Về tình hình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật: Tình hình thi hành pháp luật qua công tác thanh tra, kiểm tra: Công tác thanh tra, kiểm tra được Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên cũng còn một số hạn chế nhất định. Tình hình vi phạm pháp luật hành chính: Qua kết quả tổng hợp báo cáo cho thấy tổng số vụ vi phạm hành chính hàng năm đều giảm. Tuy nhiên các hành vi vi phạm hành chính thường diễn ra ở một số các lĩnh vực sau: Giao thông, an ninh trật tự, thương mại, tài nguyên môi trường, xây dựng và đất đai. Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên, một phần là do các yếu tố khách quan như tình hình kinh tế khó khăn do sản xuất suy giảm, thất nghiệp gia tăng, sự xuống cấp về đạo đức xã hội, lối sống thực dụng... nhưng chủ yếu vẫn là do công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, môi trường, văn hóa, an ninh trật tự, khoáng sản.

2.3.3. Đánh giá về hệ thống thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật

Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giúp cán bộ, công chức và nhân dân dễ dàng tiếp cận những quy định của pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình một cách nhanh chóng, chính xác và thực hiện nghiêm các quy định đó, tỉnh Tây Ninh luôn đặc biệt chú trọng đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Địa phương đã thực hiện tốt việc tổng kết 06 năm và tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và UBND tỉnh tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình PBGDPL từ giai đoạn 2013-2017 và tổng kết các Đề án về PBGDPL giai đoạn 2012-2016 trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật do Trung ương và HĐND, UBND các cấp ban hành đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các văn bản có liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân và doanh nghiệp, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Các hình thức được vận dụng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tương đối đa dạng, phong phú và thường xuyên đổi mới, được các đơn vị lựa chọn phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Hầu hết các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức được các hội nghị triển khai, tập huấn, hội nghị chuyên đề hoặc lồng ghép học tập nghị quyết của Đảng, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Trung ương và địa phương. Cùng với việc tập huấn, hàng trăm ngàn bộ tài liệu đã được biên soạn, phát hành, chủ yếu dưới hình thức tập tài liệu văn bản, hỏi đáp pháp luật. Các tài liệu, hình ảnh mang tính trực quan như panô, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn về chủ đề pháp luật ngày càng được tăng cường.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và Kế hoạch tiếp tục thực hiện các Đề án về PBGDPL giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh; ban hành Công văn chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, ngành triển khai, tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp của Quốc hội. Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh và tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, như: Hiến pháp năm 2013; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Bộ luật Hình sự năm 2015; Bộ luật Dân sự năm 2005; Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật An ninh mạng năm 2018...

- Tuyên truyền, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức và nhân dân bằng nhiều hình thức như: Tổ chức tuyên truyền miệng; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền... Từ năm 2005 đến nay, UBND tỉnh và Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức 11 Hội nghị, chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 08 Hội nghị triển khai, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật mới cho Lãnh đạo các sở, ban, ngành; báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; cán bộ pháp chế để thông qua đội ngũ này tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức và nhân dân.

- Thực hiện Luật PBGDPL năm 2012 và các Chương trình, Đề án về PBGDPL, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì thực hiện, tổ chức Hội nghị PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quy định trong Luật và các đối tượng quy định trong các Chương trình, Đề án với kết quả đạt được như sau: Tổ chức 95 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, cấp xã tại 95 xã, phường, thị trấn; 10 Hội nghị PBGDPL và GPL cho đoàn viên, thanh thiếu niên; 05 Hội nghị PBGDPL và GPL cho phụ nữ; 01 Hội nghị PBGDPL và GPL cho học viên cơ sở cai nghiện ma túy; 02 Hội nghị PBGDPL cho 04 xã thuộc địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật. Biên soạn, in ấn và phát hành 122.975 bộ đề cương giới thiệu văn bản pháp luật, 1.500.000 tờ gấp Hỏi - đáp pháp luật, 66.000 quyển Nội san Tư pháp và 6.000 tài liệu nghiệp vụ cấp phát miễn phí cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tổ chức 65 Hội thi, cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật cho toàn thể cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia. Tổ chức 04 Hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên, tuyên truyền viên lực lượng vũ trang.

- Việc phổ biến pháp luật thông qua hệ thống thông tin đại chúng tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Các đơn vị định kỳ xây dựng các chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Tây Ninh, như: "Hỏi - đáp pháp luật", "Tìm hiểu pháp luật"... Ngoài ra, các đơn vị cũng chủ động cung cấp các tin, bài cho các cơ quan thông tin đại chúng phản ánh về tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương mình. Các ngành có các sản phẩm chuyên ngành tiếp tục được cung cấp chất lượng và cố gắng tìm tòi các phương pháp, hình thức thể hiện sinh động, hấp dẫn, mang tính tuyên truyền rộng rãi hơn: Bản tin Tư pháp, Bản tin khuyến nông,...

Phối hợp với Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông giới thiệu, tuyên truyền, thông tin pháp luật trên Báo, Đài, hệ thống thông tin cơ sở dưới các hình thức: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, viết bài tuyên truyền, giới thiệu văn bản pháp luật; tư vấn pháp luật; tuyên truyền pháp luật dưới hình thức khẩu hiệu.

- Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật: Hàng năm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn việc xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thẩm định kết quả các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới đối với tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND tỉnh công bố danh sách các xã đạt chuẩn và các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. Tổ chức 06 Hội nghị tập huấn việc xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Biên soạn, in ấn và cấp pháp 4.000 quyển sổ tay nghiệp vụ, 3.150 quyển tài liệu về xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.3.4. Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Thời gian qua, lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thực hiện tốt việc đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan nhà nước cụ thể: Đã tập trung, thống nhất, quyết liệt trong hành động, kiên quyết đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, xây dựng tinh thần trong sạch, liêm chính, kiến tạo phát triển, gắn bó với nhân dân, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật. Đặc biệt, chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật. Kỷ luật, kỷ cương hành chính bước đầu đã góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành và thực thi chính sách, pháp luật.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động xử lý công việc thuộc thẩm quyền; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp xử lý các nội dung có liên quan; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cấp trên. Sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động; kiên quyết thực hiện tinh giản số công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật.

2.3.5. Đánh giá công tác rà soát, hệ thống hóa pháp luật, phát triển hệ thống thông tin, tăng cường tính minh bạch, công khai, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

- Hệ thống Công báo tỉnh được hình thành và hoạt động có hiệu quả, bảo đảm tất cả các văn bản pháp luật của địa phương được đăng tải đầy đủ, có giá trị áp dụng chung, tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức và người dân áp dụng thực hiện. Song song đó, Trang tin điện tử của tỉnh ngày càng được nâng cấp, nhiều ngành hiện nay đã thiết kế, phát triển được trang Web của đơn vị; số lượng người truy cập mạng Internet để tìm hiểu thông tin và tra cứu văn bản pháp luật ngày càng tăng, đây là hình thức tuyên truyền pháp luật có ảnh hưởng rất lớn đối với cộng đồng, đặc biệt là giới trẻ, cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP và chuẩn hóa văn bản QPPL sau các kỳ rà soát hệ thống hóa văn bản đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 3 Khoản 3 Điều 25 Nghị định 52/2015/NĐ-CP thì các nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến nay đã được cập nhật đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với tổng số 924 văn bản (Phụ lục số 7C kèm theo).

- Công tác rà soát, hệ thống hóa pháp luật:

Xác định công tác rà soát, hệ thống hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng nên ngay đầu năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và sau kết quả rà soát hàng năm có các Quyết định công bố danh mục hết hiệu lực pháp luật.

Hàng năm, UBND tỉnh đã tổ chức triển khai, tập huấn cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh các quy định của pháp luật và nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhờ đó đã nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là một trong những giải pháp nhằm phát hiện và kịp thời xử lý các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp, góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trên cơ sở nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Nhìn chung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Qua rà soát, hệ thống hóa đã kịp thời phát hiện một số lượng khá lớn văn bản hết hiệu lực, không còn phù hợp, chồng chéo cần xử lý góp phần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật của địa phương với hệ thống pháp luật của Trung ương. Tổng số văn bản hệ thống hóa đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên toàn tỉnh rà soát là 3.380 văn bản (trong đó có 1.899 Nghị quyết và 1.481 Quyết định); Hết hiệu lực toàn bộ: 2.414 văn bản (1.565 Nghị quyết, 849 Quyết định); Hết hiệu lực một phần: 82 văn bản (48 Nghị quyết, 34 Quyết định); Còn hiệu lực toàn bộ: 966 văn bản (334 Nghị quyết, 632 Quyết định); Cần sửa đổi, bổ sung: 05

văn bản (0 Nghị quyết, 05 Quyết định); Kiến nghị ban hành văn bản mới thay thế: 04 văn bản (01 Nghị quyết, 03 Quyết định); Kiến nghị bãi bỏ: 126 văn bản. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Tiến hành rà soát với tổng số 890 văn bản: Trong đó có 213 Nghị quyết và 677 Quyết định (số văn bản trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 là 460 và 430 văn bản chuyển tiếp của giai đoạn rà soát kỳ đầu).

+ Hết hiệu lực toàn bộ: 266 văn bản (38 Nghị quyết, 228 Quyết định);

+ Hết hiệu lực một phần: 35 văn bản (09 Nghị quyết, 26 Quyết định);

+ Còn hiệu lực toàn bộ: 624 văn bản (180 Nghị quyết, 444 Quyết định);

+ Cần sửa đổi, bổ sung: 05 văn bản (0 Nghị quyết, 05 Quyết định);

+ Kiến nghị bãi bỏ: 87 văn bản (34 Nghị quyết, 53 Quyết định);

+ Kiến nghị ban hành văn bản mới thay thế: 04 văn bản (01 Nghị quyết, 03 Quyết định).

- Cấp huyện: Tiến hành rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật với tổng số 598 văn bản. Trong đó: Nghị quyết là 214 văn bản và Quyết định là 384 văn bản.

+ Còn hiệu lực: 196 văn bản (49 Nghị quyết, 147 Quyết định);

+ Hết hiệu lực toàn bộ: 402 văn bản (165 Nghị quyết, 237 Quyết định);

+ Hết hiệu lực một phần: 24 văn bản (17 Nghị quyết, 7 Quyết định);

+ Cần sửa đổi, bổ sung: 0 văn bản;

+ Kiến nghị bãi bỏ: 20 văn bản.

- Cấp xã: Tiến hành rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật với tổng số 1.892 văn bản. Trong đó: Nghị quyết 1.446 văn bản và Quyết định là 446 văn bản.

+ Còn hiệu lực: 146 văn bản (105 Nghị quyết, 41 Quyết định);

+ Hết hiệu lực toàn bộ: 1.746 văn bản (1.341 Nghị quyết, 405 Quyết định);

+ Hết hiệu lực một phần: 23 văn bản (22 Nghị quyết, 01 Quyết định);

+ Cần sửa đổi, bổ sung: 0 văn bản;

+ Kiến nghị bãi bỏ: 19 văn bản.

2.3.7. Đánh giá sự tăng cường năng lực của các thiết chế thi hành pháp luật

- Xây dựng cơ chế huy động hiệu quả trí tuệ của mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng và thi hành pháp luật: Trong vấn đề xây dựng và thi hành pháp luật, chính quyền địa phương luôn có cơ chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vận động các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng văn bản, qua đó đóng góp nhiều vấn đề quan trọng vào các dự án Luật của Trung ương cũng như các quy định của địa phương liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mọi tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, vận động mọi người thực hiện nghiêm các quy định pháp luật.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật: Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật thì việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật luôn được địa phương quan tâm chỉ đạo xuyên suốt quá trình thực hiện công tác kiện toàn tổ chức, quy hoạch đào tạo cán bộ, công chức.

Đối với cơ quan Tư pháp: Tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp được củng cố, từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành và năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức trong toàn tỉnh. Hiện nay, toàn ngành Tư pháp có 287 người, có 05 người thạc sĩ luật, 199 người có trình độ cử nhân luật, 76 người đạt trình độ trung cấp luật, số còn lại là đào tạo chuyên ngành khác; có 87/95 xã được bố trí 2 công chức tư pháp - hộ tịch. Hiện nay đối với các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị (tỉnh có 03 cán bộ pháp chế được bố trí chuyên trách còn lại 23 cán bộ pháp chế bố trí công chức kiêm nhiệm).

Đội ngũ Luật sư có bước phát triển; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh được củng cố, tăng cường nhân sự. Hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, tư vấn pháp luật, hòa giải cơ sở ngày càng được đẩy mạnh. Qua đó, đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, yêu cầu chính đáng cho người dân. Đồng thời, đã kịp thời thông tin đến người dân các chủ trương, chính sách của địa phương.

2.3.8. Đánh giá về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật để đáp ứng với yêu cầu thực thi nhiệm vụ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ làm công tác pháp luật tại tỉnh đã được đầu tư, tăng cường hơn trước, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn mở 02 lớp đại học luật với 300 học viên trong đó ngành tư pháp là 68 người; phối hợp với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh mở 01 lớp trung cấp luật cho 96 học viên là công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã và tạo nguồn công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; tạo điều kiện về thời gian cho công chức, viên chức, người lao động tham gia học các lớp đại học luật hệ từ xa, vừa học vừa làm.

Bên cạnh đó, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Học viện Tư pháp mở 02 lớp đào tạo Luật sư và 01 Lớp đào tạo Công chứng viên với tổng số 182 học viên là cán bộ, công chức toàn tỉnh tham gia học tập và hàng năm Sở Tư pháp mở 03 - 05 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã; cộng tác viên trợ giúp pháp lý, cán bộ pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng năm, cơ quan Tư pháp, đều cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ (Công chứng viên, đấu giá viên, trợ giúp viên và các lớp tập huấn về công tác pháp chế...). Đặc biệt, thời gian qua tỉnh Tây Ninh luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện cho nhiều cán bộ, công chức tham gia các lớp sau đại học về chuyên ngành luật nhằm tạo nguồn cho công tác nghiên cứu.

Nhìn chung, việc bố trí, sắp xếp những người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác pháp luật về cơ bản là phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương, tạo điều kiện để cán bộ, công chức có thể phát huy kiến thức, năng lực vào thực tiễn công tác.

2.3.9. Đánh giá nguồn lực tài chính cho công tác tổ chức thi hành pháp luật

Kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật tuy được quan tâm hơn nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; kinh phí cấp cho công tác thi hành pháp luật ở địa phương còn thấp. Kinh phí công tác này chủ yếu là ngân sách tỉnh, không có nguồn tài trợ từ Trung ương và các tổ chức khác.

2.3.10. Đánh giá hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật

Đối với nội dung hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp thì địa phương chỉ phối hợp tham gia với các cơ quan Trung ương, các Viện, Trường khi có yêu cầu phối hợp.

II. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Những hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật

Trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong hoạt động kiểm tra, giám sát, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; trong công tác tổ chức và thực hiện pháp luật cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ làm công tác ban hành văn bản pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, chất lượng và hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung trong quá trình điều tiết xã hội chưa cao. Các văn bản pháp luật hiện nay tính thống nhất và đồng bộ chưa được quy định cụ thể cho nên xảy ra tình trạng các chủ thể trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như trong quá trình kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật vi phạm không biết dựa vào những tiêu chí nào để xác định một văn bản quy phạm pháp luật có đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ hay không dẫn tới có nhiều cách để hiểu tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và từ đó cách xử lý cùng một văn bản vi phạm cũng khác nhau.

Việc soạn thảo văn bản còn tùy tiện do luật, pháp lệnh không quy định chi tiết, chủ yếu là luật khung; Cơ chế huy động trí tuệ của nhân dân, xã hội vào công tác xây dựng pháp luật cũng như cơ chế bảo đảm sự kiểm tra, giám sát của người dân, xã hội đối với công tác thi hành pháp luật chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn áp dụng văn bản.

2. Những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng pháp luật

- Nghị quyết số 48-NQ/TW đề ra 6 định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật một cách bao quát, tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện không có văn bản định hướng chi tiết, cụ thể nên gây khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện. Việc đề ra Chương trình xây dựng pháp luật tại địa phương chủ yếu dựa trên cơ sở phân cấp, ủy quyền của Trung ương trong các văn bản pháp luật và căn cứ tình hình thực tế địa phương, do đó việc thể chế hóa các định hướng theo tinh thần Nghị quyết tại địa phương đôi lúc chưa sát.

- Văn bản ban hành ngoài chương trình vẫn còn xảy ra, một số văn bản chất lượng chưa cao.

- Số lượng văn bản có sai sót về nội dung vẫn còn xảy ra, văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày còn nhiều. Các lỗi sai về thể thức thường thấy là: Sai về cách đánh số trang, ký hiệu văn bản, sai về kỹ thuật trình bày, sai chính tả, vien dẫn căn cứ pháp lý.

- Trong công tác xây dựng văn bản QPPL ở địa phương chưa huy động mạnh mẽ sự tham gia góp ý xây dựng văn bản từ các chuyên gia, nhà khoa học.

- Một số cơ quan tham mưu ban hành văn bản QPPL còn lúng túng trong việc phân biệt giữa văn bản QPPL và văn bản áp dụng pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện đối với một số văn bản từng lúc, từng nơi chưa được đảm bảo (đặc biệt là các quy định liên quan đến kinh phí), do ngân sách địa phương còn hạn hẹp.

3. Những hạn chế, bất cập trong công tác thi hành pháp luật

- Công tác áp dụng pháp luật tại địa phương về cơ bản là nhất quán, công tác xử lý vi phạm ở địa phương (xử lý vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo) được thực hiện thường xuyên theo quy định. Tuy nhiên, do trình độ đội ngũ làm công tác pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là đối với cấp huyện, do đó một số trường hợp xử lý chưa đảm bảo thời gian quy định.

- Việc hướng dẫn thi hành các luật của cơ quan cấp trên còn chậm trễ so với yêu cầu, do vậy việc triển khai thực thi pháp luật ở địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

4. Hạn chế trong thực hiện Chiến lược xây dựng pháp luật với Chương trình tổng thể cải cách hành chính và Chiến lược Cải cách tư pháp

Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật tại địa phương luôn được quan tâm thực hiện, từ khi thành lập tỉnh đến nay, Tây Ninh luôn có chính sách thu hút và có nhiều đãi ngộ cho những đối tượng có trình độ về công tác tại tỉnh, công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ làm công tác pháp luật tại địa phương luôn được xem là nhiệm vụ thường xuyên. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật tại địa phương vẫn chưa đảm bảo về số lượng, chất lượng và chưa đáp ứng được nhu cầu công việc đề ra.

- Hạn chế về phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường năng lực tiếp cận của Nhân dân đối với hệ thống pháp luật

Mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thời gian qua đã được đẩy mạnh, nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng và đã kịp thời chuyển tải những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến với nhân dân. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền trong thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, Đề án phổ biến giáo dục pháp luật mặc dù được triển khai mạnh mẽ nhưng chưa mang lại kết quả cao; việc tổ chức tuyên truyền chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Công tác PBGDPL cho đội tượng đặc thù chưa đáp ứng yêu cầu; việc xã hội hóa chưa đạt nhiều kết quả cụ thể, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; xây dựng, khai thác, sử dụng tủ sách pháp luật hiệu quả chưa cao. Việc hỗ trợ kinh phí để bổ sung đầu sách cho Tủ sách pháp luật một số nơi chưa được thực hiện tốt do khó khăn về kinh phí, do đó việc bổ sung đầu sách chưa được kịp thời, cũng chính vì lý do trên việc tuyên truyền qua tủ sách pháp luật trong thời gian qua chưa mang lại hiệu quả cao.

- Hạn chế về hệ thống đào tạo nguồn nhân lực làm công tác pháp luật

Việc phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực làm công tác pháp luật tại tỉnh Tây Ninh còn nhiều hạn chế, việc đào tạo chủ yếu thông qua hình thức liên kết đào tạo để đào tạo chuyên ngành luật bằng hình thức đào tạo không chính quy. Bên cạnh đó, việc đưa đi đào tạo các chức danh tư pháp, các lớp sau đại học còn nhiều hạn chế, từ đó nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động nghiên cứu xây dựng và thực thi pháp luật còn thiếu và yếu.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật chưa thật sự đổi mới toàn diện; việc tập huấn nghiệp vụ mới chỉ tập trung vào các nội dung đáp ứng yêu cầu trước mắt; chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế thị trường nêu sinh rất nhiều vấn đề mới phức tạp mà không thể dự báo trước được. Trong khi đó, việc quản lý kinh tế - xã hội trong điều kiện hiện nay thì lại luôn đặt ra yêu cầu phải tuân theo những quy định của pháp luật. Chính vì vậy, việc xây dựng văn bản pháp luật vẫn theo kiểu “*vừa làm vừa sửa*”; các văn bản của Trung ương vẫn còn nhiều quy định không thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo; chế tài để đảm bảo cho việc tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND và Luật Ban hành văn bản QPPL chưa rõ ràng, cụ thể; các văn bản hướng dẫn thi hành Trung ương còn chậm so với yêu cầu.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhìn chung còn hạn chế cả về số lượng và chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp luật tại địa phương chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chính vì những lý do trên, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức triển khai, theo dõi, thực thi văn bản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chưa đạt hiệu quả cao ở một số mặt.

- Chưa có sự đánh giá toàn diện về quy mô của hệ thống thể chế trong giai đoạn phát triển hiện nay. Việc xây dựng văn bản mới, phù hợp với mục tiêu phát triển nhanh, ổn định với giải quyết các vấn đề xã hội vẫn còn là những thách thức to lớn đối với địa phương. Bên cạnh đó, những năm gần đây hệ thống văn bản pháp luật như: Luật, Nghị định, Thông tư,... có sự thay đổi liên tục ngoài dự báo của địa phương nên ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản pháp luật

hàng năm, số văn bản ban hành ngoài Chương trình xây dựng văn bản vẫn còn xảy ra nhiều.

- Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản QPPL tuy được triển khai, nhưng hiệu quả mang lại vẫn chưa cao. Một số ngành, địa phương chưa thực sự xem trọng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên môn trong việc soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản, việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo có lúc, có nơi còn chủ quan, thiếu chặt chẽ.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản ở một số cơ quan, đơn vị tham mưu còn thiếu và yếu về trình độ, năng lực.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung về Nghị quyết số 48-NQ/TW

Nhìn chung, các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã phối hợp chặt chẽ để nghiên cứu, thể chế hóa các quan điểm, định hướng của Nghị quyết số 48-NQ/TW và Kết luận số 01-NQ/TW, nhìn chung địa phương bám sát định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần Nghị quyết trong quá trình lập dự kiến xây dựng chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Đến nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã có nhiều đổi mới quan trọng, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm đúng mức, thực hiện nghiêm túc góp phần không nhỏ vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương. Hệ thống thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được mở rộng và phát huy hiệu quả toàn diện từ tỉnh đến các xóm, ấp, nội dung tuyên truyền phù hợp và thiết thực, chất lượng công tác tuyên truyền được nâng lên rõ rệt, từ đó giúp cán bộ, công chức và người dân dễ dàng tiếp cận. Từ việc triển khai Nghị quyết và các kế hoạch nêu trên, về cơ bản hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, địa phương rút ra bài học kinh nghiệm sau:

- Công tác xây dựng pháp luật là hoạt động quan trọng, tạo cơ sở pháp lý điều chỉnh tất cả các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Do đó, công tác này đòi hỏi phải luôn có chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng văn bản, về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa về chủ trương của công tác kiểm tra, giám sát văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, đảm bảo việc triển khai thực hiện thời gian qua đi vào trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng thể chế, phát huy dân chủ, huy

động trí tuệ của các cấp, các ngành và nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

- Để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực thực sự có trình độ đảm bảo thực hiện tốt công tác xây dựng thể chế, việc đào tạo đội ngũ làm công tác pháp luật là yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, thường xuyên tiến hành công tác đưa đi đào tạo, mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng thể chế.

- Quan tâm đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động xây dựng pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác đánh giá, nghiên cứu, khảo sát thực tiễn và huy động tối đa các chuyên gia, nhà khoa học tham gia quá trình xây dựng văn bản.

III. KIẾN NGHỊ

- Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, địa phương kiến nghị Trung ương hàng năm cần có văn bản hướng dẫn, định hướng cụ thể các nội dung cần tập trung thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết đối với các địa phương.

- Qua một số báo cáo đánh giá chung của Trung ương và của tỉnh cho thấy hệ thống pháp luật còn một số văn bản còn bất cập, chưa đồng bộ, thống nhất, thậm chí tính khả thi thấp; cơ chế xây dựng, sửa đổi văn bản pháp luật còn chậm so với yêu cầu, do đó kiến nghị việc ban hành văn bản pháp luật các cơ quan Trung ương phải đảm bảo kịp thời, thống nhất. Văn bản được ban hành áp dụng được ngay, không để tình trạng chờ văn bản hướng dẫn như hiện nay.

PHẦN THỨ BA ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục phát huy những thành quả đạt được trong thời gian qua và để phù hợp với tình hình phát triển chung của cả nước và khu vực, Tây Ninh đã đề ra chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế đến năm 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020, theo đó đã đề ra mục tiêu chung, như sau: "Xây dựng Tây Ninh cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp vào năm 2020 với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối hiện đại và đồng bộ, gắn liền với sự phát triển kết cấu hạ tầng của Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và toàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nâng cao tiềm lực và sức cạnh tranh của toàn nền kinh tế, hội nhập thành công, nắm bắt những cơ hội thuận lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, tạo chuyển biến mạnh về tốc độ phát triển, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; không ngừng cải thiện nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn

định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo tiền đề để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện thành công mục tiêu đề ra”.

Trên cơ sở mục tiêu đề ra, tinh xác định nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân; tăng cường, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tính công khai minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thuận lợi nhất cho tổ chức và công dân, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch và phát triển đô thị theo hướng hiện đại, văn minh; giải quyết tốt các vấn đề về ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục thực hiện 3 chương trình đột phá về cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị, tập trung đầu tư cho nông thôn mới...

II. NHU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT GẮN VỚI CẢI CÁCH

1. Nhu cầu xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn 10 năm, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung vào các vấn đề sau:

- Kiến nghị các chính sách pháp luật của nhà nước: Với sự phát triển vượt bật của đất nước hiện nay, nhìn chung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội đề ra theo Chương trình, lộ trình Quốc hội là toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện nay, thì Nhà nước cần ưu tiên xây dựng và hoàn thiện các chính sách pháp luật cụ thể hóa Hiến pháp 2013, các quy định liên quan để củng cố chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan xây dựng và thực thi pháp luật, quy định cụ thể các tiêu chuẩn liên quan đến công tác đào tạo nhằm tạo nguồn lực đủ năng lực làm công tác nghiên cứu xây dựng pháp luật.

- Xác định các chính sách pháp luật cụ thể có tính chất đặc thù của tỉnh nhằm tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nhu cầu, định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật của địa phương

- Sau khi chủ trương, chính sách pháp luật của Trung ương và địa phương ban hành thì việc chỉ đạo, triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành pháp luật là yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương; công tác xử lý vi phạm pháp luật phải được tiến hành

nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, qua đó răn đe, giáo dục kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra.

- Ban hành các kế hoạch triển khai các luật, văn bản hướng dẫn thi hành của bộ, ngành Trung ương, chỉ đạo việc xây dựng văn bản thực hiện tại địa phương, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, hướng dẫn thực hiện, để từ đó các quy định pháp luật được triển khai trong cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân.

3. Nhu cầu, định hướng và giải pháp tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật tại địa phương

- Tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật.

- Chỉ đạo xây đề án cụ thể về tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan chức năng liên quan đến công tác xây dựng và thi hành pháp luật, có cơ chế phối hợp cụ thể với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc vận động tổ chức và nhân dân tham gia xây dựng và thực thi nghiêm chỉnh pháp luật. Bên cạnh đó, chỉ đạo việc củng cố tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp địa phương và bố trí cán bộ làm công tác pháp chế sở, ngành theo hướng tinh gọn, đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn theo quy định đề ra và hoạt động một cách có hiệu quả.

4. Nhu cầu, định hướng và giải pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của nhân dân

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Tây Ninh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, củng cố Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật; triển khai mạnh mẽ, sâu rộng các Chương trình, Đề án phổ biến pháp luật; tập trung đầu tư và đẩy mạnh các loại hình tuyên truyền pháp luật từ tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện cho tất cả các người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận pháp luật một cách nhanh chóng, chính xác. Tăng cường các chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật qua Báo Tây Ninh và Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, đa dạng và đổi mới các hình thức phổ biến pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng mô hình sinh hoạt “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh.

5. Nhu cầu, định hướng và giải pháp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật của địa phương

Trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, Tây Ninh đẩy mạnh đào tạo, thường xuyên mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, trong đó tập trung đào tạo lực lượng công chức tư pháp xã, phường, thị trấn, đảm bảo công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã đều đạt trình độ trung cấp luật trở lên.

- Đổi mới với đội ngũ pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian tới, Tây Ninh tiếp tục chỉ đạo bố trí cán bộ làm công tác pháp chế ở các đơn vị. Tăng cường huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, đặc biệt tập huấn về nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị chung

Các cơ quan Trung ương cần ban hành các văn bản được giao quyền quy định chi tiết một cách kịp thời, để khi các Luật có hiệu lực triển khai thi hành ngay.

Khi xây dựng luật, pháp lệnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc kỹ, chỉ đưa vào nội dung Luật những vấn đề thật cần thiết phải quy định chi tiết và có tính khả thi cao, những nội dung không thể quy định cụ thể thì kiên quyết không đưa vào nội dung Luật.

Hiện nay vẫn còn tình trạng một số Nghị định, Thông tư quy định về cùng nội dung nhưng mâu thuẫn, không có sự thống nhất, thậm chí không phù hợp với quy định của Luật gây khó khăn cho quá trình áp dụng trên thực tế. Đề nghị khi ban hành văn bản phải có sự thống nhất giữa các Bộ chuyên ngành với nhau.

Các Bộ cần tăng cường tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật đối với cấp tỉnh. Trong đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ chuyên ngành để hướng dẫn xây dựng các văn bản pháp luật.

2. Kiến nghị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội: Rà soát xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các luật, pháp lệnh nhằm đảm bảo phù hợp với Hiệp pháp 2013 và tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp.

- Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ: Điều chỉnh, cải tiến quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rút ngắn thời gian soạn thảo, ban hành; nghiên cứu thực hiện phương pháp dự thảo luật và các văn bản hướng dẫn cùng một thời gian để không xảy ra tình trạng luật ban hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn.

3. Kiến nghị về tổ chức thực hiện

Từ những định hướng nêu trên, tinh thần đề ra các nhiệm vụ cụ thể để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, cụ thể như sau:

Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng các đề án, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trong giai đoạn hiện nay, trong đó tập trung củng cố nguồn nhân lực để thực hiện công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, trọng tâm là hoàn thiện tổ chức bộ máy phù hợp theo định hướng cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng, không chồng chéo về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ trách nhiệm./.

Nơi nhận: /g/

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP Long;
- Lưu: VT.

NC-THONG

6 .

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Ngọc

PHỤ LỤC SỐ 01 A

**THỐNG KẾ KẾT QUẢ THAM MƯU HĐND, UBND TỈNH
BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**
(Kèm theo Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 4/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm ban hành	Văn bản do HĐND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền				Văn bản do UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền			
	1	2	3	4	1	2	3	4
2005- 2015	119				388			
2016	23				73			
2017	28				54			
2018	21				48			
2019	2				19			
Tổng	193				582			

- Cột 1: Tổng số; Cột 2: Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều; Cột 3: Văn bản mới (riêng giai đoạn 2005-2015 chỉ thống kê tổng số ở cột 1).
- Thời gian thống kê từ: 24/5/2005 đến 30/6/2019. (Có kế thừa kết quả tổng kết 10 năm từ 2005 đến 2015)

PHỤ LỤC SỐ 01 B
THÔNG KÊ SỐ LUỢNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA HĐND, UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ ĐÃ BAN HÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 25/T-BC-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm ban hành	Văn bản do HĐND cấp huyện và HĐND cấp xã ban hành theo thẩm quyền			Văn bản do UBND cấp huyện và UBND cấp xã ban hành theo thẩm quyền		
	1	2	3	4	1	2
2005-2015	1087				1707	
2016	108				583	
2017	76				247	
2018	33				70	
2019	2				1	
Tổng	1.306				2.608	

- Thời gian thống kê từ: 24/5/2005 đến 30/6/2019. (Có kê thừa kết quả tổng kết 10 năm từ 2005 đến 2015).
- Cột 1: Tổng số; Cột 2: Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều; Cột 3: Văn bản sửa đổi thay thế; Cột 4: Văn bản mặt (riêng giai đoạn 2005-2015 chỉ thống kê tổng số ở cột 1).


PHỤ LỤC SỐ 7C
VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm	Số văn bản nhập Cơ sở dữ liệu về pháp luật	Cơ quan quản lý	Mức độ cập nhật văn bản	
			Thường xuyên	Không thường xuyên
2015	666 văn bản	Sở Tư pháp	X	
2016	84 (11NQ, 73QĐ)		X	
2017	83 (29NQ, 54QĐ)		X	
2018	69 (48QĐ, 21NQ)		X	
2019	22 (02NQ, 20QĐ)		X	
Tổng	924 văn bản		X	

PHỤ LỤC SỐ 08
KẾT QUẢ KIỂM TRA, TỰ KIỂM TRA,
XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(Kèm theo Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm	Tổng số văn bản đã kiểm tra	Kết quả xử lý	
		Sai về nội dung	Sai về hình thức
2005-2015	9.175	246	1.201
2016	1.190	0	160
2017	646	41	116
2018	274	38	26
2019	24	0	0
Tổng số	11.309	325	1.503

Thời gian thống kê từ: 24/5/2005 đến 30/6/2019